|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KHCN&MT | Hà Nội, ngày tháng năm 2024 |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT), Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (KHCN&MT) đã phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô thay thế QCVN 09:2015/BGTVT (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư).

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BGTVT của Bộ GTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GTVT và Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, Vụ KHCN&MT kính báo cáo quá trình soạn thảo, thẩm định dự thảo Thông tư như sau:

**I. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành dự thảo Thông tư**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Giao thông đường bộ;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT.

**2. Sự cần thiết ban hành**

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô QCVN 09:2015/BGTVT (sau đây viết tắt là QCVN 09) được ban hành ngày 31/12/2015 kèm theo Thông tư số 87/2015/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT có hiệu lực thi hành vào 01/07/2016 nhằm thực hiện việc kiểm tra và chứng nhận về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (ATKT&BVMT) đối với xe ô tô. Cho đến nay, QCVN 09 áp dụng được 8 năm đã phát sinh một số vấn đề mới cần phải xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để tăng cường kiểm soát chất lượng ATKT&BVMT đối với xe ô tô, bảo đảm hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô. Cụ thể, một số nội dung nội dung cần được xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế như sau:

a) Khi xây dựng QCVN 09 đã tham khảo tiêu chuẩn Châu Âu và tiêu chuẩn của một số quốc gia nhưng một số nội dung vẫn cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để cập nhật, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế; phù hợp với thực tế kiểm tra, chứng nhận chất lượng ATKT&BVMT; thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

b) Với sự phát triển của Việt Nam và nhu cầu của xã hội đã phát sinh ra nhiều kiểu loại phương tiện giao thông mới chưa được đề cập trong QCVN 09:2015 (VD: Mobil-Home, xe buýt học sinh). Bên cạnh đó, xe ô tô sử dụng nhiên liệu hóa thạch là một trong những nguồn phát thải khí nhà kính gây biến đổi khí hậu toàn cầu. Hiện nay, chính phủ các quốc gia đều có xu hướng chung là tích cực thay đổi các chính sách để đầu tư phát triển xe ô tô sử dụng điện, năng lượng xanh và xây dựng kế hoạch loại bỏ các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch (VD: từ năm 2035 đối với các nước Châu Âu, v.v..). Nằm trong xu hướng chung của thế giới, Việt Nam hiện đang phát triển nhanh các loại xe ô tô sử dụng điện, năng lượng xanh; phát triển các loại xe hybrid, phương tiện giao thông thông minh (Xe lái tự động và xe tự hành). Do vậy, cần rà soát cập nhật, bổ sung quy định đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ phương tiện, bảo đảm công tác quản lý nhà nước về chất lượng ATKT&BVMT đối với các loại xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới tại Việt Nam.

c) Trong những năm qua, Việt Nam đã tham gia ký kết các hiệp định thương mại tự do với các khối quốc gia Châu Âu (EVFTA , Vương Quốc Anh và Bắc Ai Len (UKVFTA), Châu Á Thái Bình Dương (APEC), hay khối ASEAN[[1]](#footnote-1). Việc tham gia các hiệp định cần thiết phải xây dựng, hài hòa các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm tính an toàn và hài hòa với mặt bằng kỹ thuật phương tiện chung của thế giới.

d) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến yêu cầu kỹ thuật; phương pháp kiểm tra, thử nghiệm; mở rộng thừa nhận kết quả thử nghiệm, chứng nhận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

 đ) Một số nội dung yêu cầu trong Bản đăng ký thông số kỹ thuật nêu tại các Phụ lục liên quan đến Bản đăng ký thông số kỹ thuật phục vụ riêng công tác thử nghiệm (không liên quan đến kiểu loại) gây khó khăn khi xác định kiểu loại xe để thử nghiệm và chứng nhận. Nhiều nội dung thuộc về tính năng kỹ thuật không thể kiểm tra thực tế, chỉ xác định qua tài liệu do nhà sản xuất cung cấp. Vì vậy, các phụ lục này cần xem xét, sửa đổi cho phù hợp;

e) Cập nhật một số nội dung về an toàn linh kiện cho phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

**II. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư**

**1. Xây dựng đề cương và dự thảo Thông tư cấp Cục**

- Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2076/QĐ-BGTVT ngày 06/12/2021 của Bộ GTVT, Cục ĐKVN đã tổ chức nghiên cứu, thu thập các tài liệu có liên quan, đồng thời hoàn thiện đề cương dự thảo Thông tư; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo Thông tư như:

+ Thu thập, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện; rà soát kỹ QCVN 09 để phát hiện những nội dung không phù hợp với điều kiện Việt Nam và tìm hiểu các căn cứ kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kinh nghiệm các nước trên thế giới, đặc biệt các quốc gia trong khu vực có hình thức quản lý chất lượng xe cơ xe cơ giới tương đồng với Việt Nam;

+ Tổ chức các cuộc họp nội bộ để thảo luận xây dựng, chỉnh sửa và hoàn thiện đề cương, nội dung của dự thảo Thông tư;

+ Tổ chức họp nghiệm thu cấp Cục ĐKVN và tiếp thu các ý kiến của các đơn vị, tổ chức liên quan theo đúng trình tự quy định về việc xây dựng QCVN và văn bản quy phạm pháp luật;

- Trên cơ sở các góp ý của các đơn vị, Cục ĐKVN đã tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư và trình Bộ kèm theo Công văn số 3520/ĐKVN-PC-KHCN ngày 20/9/2023 của Cục ĐKVN.

- Thực hiện các công văn số 11124/BGTVT-KHCN&MT ngày 02/10/2023 và 12889/BGTVT-KHCN&MT ngày 14/11/2023 của Bộ GTVT về việc đề nghị bổ sung Hồ sơ dự thảo Thông tư, Cục ĐKVN đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư và trình Bộ.

**2. Nội dung chính của dự thảo Thông tư**

Kết cấu và một số nội dung chủ yếu của QCVN thay thế QCVN 09 như sau:

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu để kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các kiểu loại xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu để sử dụng tại Việt Nam được định nghĩa tại TCVN 6211 “Phương tiện giao thông đường bộ - Kiểu - Thuật ngữ và định nghĩa", TCVN 7271 “Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng”.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với các Cơ sở sản xuất, lắp ráp, tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe, linh kiện của xe và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, kiểm tra, thử nghiệm và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe, linh kiện của xe chưa qua sử dụng.

1.3. Giải thích từ ngữ

2. Quy định kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chung

2.1.1. Các thông số kỹ thuật cơ bản

2.1.2. Các yêu cầu khác

2.2. Động cơ và hệ thống truyền lực

2.3. Bánh xe

2.4. Hệ thống lái

2.5. Hệ thống phanh

2.6. Hệ thống treo

2.7. Hệ thống nhiên liệu

2.8. Hệ thống điện

2.9. Khung và thân vỏ

2.10. Thiết bị nối, kéo

2.11. Khoang lái

2.12. Ghế người lái (ghế lái)

2.13. Khoang chở khách (khoang khách)

2.14. Ghế khách

2.15. Đệm tựa đầu

2.16. Dây đai an toàn

2.17. Cửa lên xuống

2.18. Lối thoát hiểm khẩn cấp

2.19. Khoang chở hàng, khoang chở hành lý

2.20. Kính an toàn trên xe

2.21. Ống xả

2.22. Đèn chiếu sáng và tín hiệu

2.23. Tấm phản quang

2.24. Thiết bị quan sát gián tiếp phía sau

2.25. Hệ thống gạt nước

2.26. Còi

2.27. Đồng hồ tốc độ

2.28. Bình chữa cháy, bộ dụng cụ sơ cứu

2.29. Quy định về bảo vệ môi trường

2.30. Yêu cầu riêng đối với xe cho người khuyết tật

2.31. Yêu cầu riêng đối với xe có lắp đặt cơ cấu chuyên dùng

2.32. Yêu cầu riêng đối với xe nhà ở lưu động

2.33. Yêu cầu riêng đối với xe chở học sinh

2.34. Yêu cầu riêng đối với xe thuần điện (PEV-Pure electrical vehicle)

2.35. Yêu cầu riêng đối với xe Hybrid điện không nạp điện ngoài (HEV-Hybrid electrical vehicle)

2.36. Yêu cầu riêng đối với kiểu loại xe hybrid điện nạp điện ngoài (PHEV - Plug-in Hybrid Electric Vehicle) hoặc (Off- Vehicle charging - Hybrid electric vehicle, OVC HEV);

2.37. Yêu cầu riêng đối với xe chạy pin nhiên liệu Hydro điện (PFCEV - Pure fuel cell electric vehicles).

2.38. Các hệ thống hỗ trợ người lái nâng cao (ADAS - Advanced driver assistance systems) và các phương tiện giao thông thông minh (bao gồm Xe tự động (Automated vehicles) và Xe tự hành (Fully automated vehicles hoặc Autonomous))

3. Quy định về quản lý

4. Tổ chức thực hiện

Phụ lục A. Phương pháp xác định tần số dao động riêng của hệ thống treo

Phụ lục B. Yêu cầu đối với bình chứa LPG, CNG , LNG

Phụ lục C. Yêu cầu đối với lắp đặt đối với thiết bị quan sát gián tiếp phía sau

Phụ lục D. Yêu cầu vị trí lắp đặt khi đo âm lượng còi của xe

Phụ lục Đ. Xác định điện trở cách điện trên xe điện

Phụ lục E. Yêu cầu an toàn đối với hệ thống lưu trữ Hydro nén trên xe FCEV

Phụ lục G. Yêu cầu đối với xe có tính năng địa hình

Phụ lục H. Tài liệu tham khảo.

**3. Lấy ý kiến, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo** **Thông tư cấp Bộ**

- Ngày 02/10/2023, Bộ GTVT đã có Công văn số 11044/BGTVT-KHCN&MT lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đối với Hồ sơ dự thảo Thông tư. Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo, trình Lãnh đạo Bộ ký văn bản lấy ý kiến các bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp[[2]](#footnote-2) có liên quan; đồng thời gửi đăng Cổng TTĐT của Chính phủ và của Bộ GTVT để lấy ý kiến góp ý theo quy định. Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư.

Tuy nhiên, thời điểm xây dựng dự thảo Thông tư trùng với thời điểm xây dựng Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, mặt khác, QCVN về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô là quy chuẩn có tính chất phức tạp, có tác động lớn đến hoạt động sản xuất, lắp ráp, khập khẩu xe ô tô, trong quá trình biên soạn, Bộ GTVT đã nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp, hiệp hội các tổ chức có liên quan. Do vậy, Cơ quan soạn thảo văn bản và Cơ quan tham mưu trình đã nghiên cứu, rà soát cẩn thận và tiếp tục có văn bản lấy ý kiến lần 2 đối với nội dung dự thảo Thông tư. Tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp, Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Thông tư, báo cáo Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm tổ chức họp theo quy định.

- Ngày ..../..../2024, tại Bộ GTVT, Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm đã chủ trì cuộc họp về dự thảo Thông tư. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo, chuyên viên các Vụ: ...; Cục ĐKVN; các hiệp hội: các nhà sản xuất ô tô VN, vận tải ô tô VN; các công ty: ....

**4. Lấy ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Ngày ....../..../2024, Bộ GTVT có Công văn số ....../BGTVT-KHCN&MT gửi Bộ KH&CN đề nghị thẩm định QCVN thay thế QCVN 09; ngày ..../..../2024, Bộ KH&CN có Công văn số .... về việc thẩm định dự thảo QCVN thay thế QCVN 09.

- Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ KH&CN, Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN rà soát, điều chỉnh nội dung, thể thức văn bản, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Quy chuẩn.

**5. Lấy ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế**

Ngày ..../.../2024, Vụ KHCN&MT đã có Văn bản số ..../KHCN&MT gửi Vụ Pháp chế hồ sơ dự thảo Thông tư để thẩm định theo quy định. Các ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Văn bản số ..../PC ngày ..../..../2024 đã được Vụ KHCN&MT phối hợp với Cục ĐKVN tiếp thu, giải trình đầy đủ.

**6. Xin ý kiến Thứ trưởng và rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế trước khi trình Bộ trưởng**

- Ngày ..../...../2024, Vụ KHCN&MT có Văn bản số ..../KHCN&MT xin ý kiến Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm về dự thảo Thông tư.

- Ngày ..../...../2024, Vụ KHCN&MT có Văn bản số ..../KHCN&MT gửi Vụ Pháp chế đề nghị rà soát lần cuối dự thảo Thông tư; Vụ KHCN&MT đã phối hợp với Cục ĐKVN rà soát, tiếp thu đầy đủ ý kiến rà soát lần cuối của Vụ Pháp chế.

**III. Đề xuất và kiến nghị**

Đến thời điểm hiện tại, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đã được Vụ KHCN&MT, Cục ĐKVN phối hợp tiếp thu, giải trình đầy đủ và không có ý kiến khác nhau giữa Cơ quan trình và Cơ quan chủ trì soạn thảo. Vụ KHCN&MT kính báo cáo và trình trình Bộ trưởng xem xét ban hành Thông tư.

Vụ KHCN&MT kính trình Bộ trưởng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm (để b/c);- Lưu KHCN&MT(H.Lưu). | **VỤ TRƯỞNG**Lê Văn Dương |

1. Hiệp định Thương mại tự do AFTA, APMRA và Hiệp định 1958 [↑](#footnote-ref-1)
2. Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; các Hiệp hội: các nhà sản xuất ô tô VN, vận tải ô tô VN; các công ty: Toyota Việt Nam; Ford Việt Nam; CP ô tô Trường Hải; CP Tập đoàn Thành Công; TNHH sản xuất và kinh doanh Vinfast; TNHH ô tô Mitsubishi VN; TNHH Mercedes-Benz VN; Liên doanh TNHH Hino Motors VN; Honda VN; TNHH ô tô Isuzu VN; Việt Nam Suzuki; TNHH Nissan VN. [↑](#footnote-ref-2)